

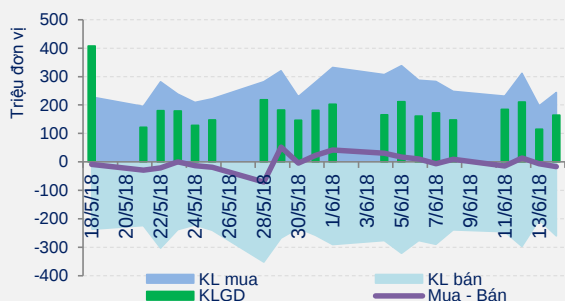
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/6/2018

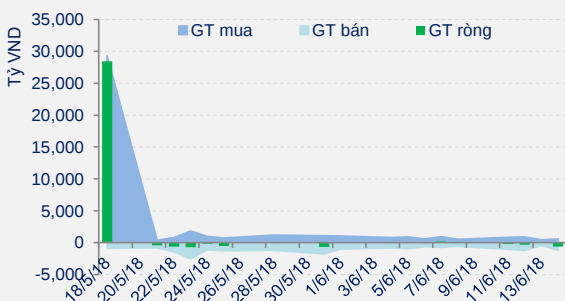
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,015.72	114.91
% Thay đổi	↓ -1.44%	↓ -1.50%
KLGD (CP)	164,427,113	40,204,631
GTGD (tỷ đồng)	4,368.61	526.61
Tổng cung (CP)	260,374,550	64,003,600
Tổng cầu (CP)	244,015,790	61,846,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	38,839,870	4,555,906
KL mua (CP)	11,665,557	184,500
GT mua (tỷ đồng)	598.92	2.47
GT bán (tỷ đồng)	1,193.69	72.08
GT ròng (tỷ đồng)	(594.77)	(69.61)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.34%	9.7	2.1	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.50%	17.3	4.0	12.0%
Dầu khí	↓ -0.77%	13.4	2.5	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.60%	17.3	5.1	4.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.60%	15.5	3.1	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.01%	20.8	7.3	17.4%
Ngân hàng	↓ -2.73%	15.1	2.6	22.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.89%	10.2	1.7	11.2%
Tài chính	↓ -1.42%	38.4	5.2	26.7%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -2.10%	15.5	3.0	1.9%
VN - Index	↓ -1.44%	20.0	4.8	104.1%
HNX - Index	↓ -1.50%	11.7	1.9	-4.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên hồi phục khá tốt hôm qua với thanh khoản thấp, thị trường lại giảm khá mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức dưới trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 14,81 điểm (-1,44%) xuống 1.015,72 điểm; HNX-Index giảm 1,75 điểm (-1,5%) xuống 114,91 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện nhưng vẫn chỉ ở mức dưới trung bình với giá trị giao dịch đạt 5.117 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 207 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 977 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 176 mã tăng, 113 mã tham chiếu, 242 mã giảm. Thị trường duy trì được quán tính tăng điểm trong nửa đầu phiên sáng trước khi giảm xuống dưới mức tham chiếu khi áp lực cung tăng mạnh dần về cuối phiên khiến VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán đã đồng loạt giảm trong phiên, có thể kể đến như VCB (-3%), VIC (-1,6%), GAS (-2,7%), BID (-4,6%), VHM (-0,8%), CTG (-2,4%), HPG (-1,8%), VNM (-0,6%). Ở chiều ngược lại, số mã tăng điểm là rất hạn chế như MSN (+1,2%), PNJ (+2,3%), TCH (+3,8%). Trên sàn HNX, ACB (-2,2%), SHB (-2,2%), PVS (-2,3%), CEO (-7,5%) khiến HNX-Index quay đầu giảm điểm mạnh. Các nhóm ngành cổ phiếu chính của thị trường như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản - xây dựng, dầu khí... đều bị bán và quay đầu giảm trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường quay đầu giảm mạnh sau khi hồi phục khá tốt trước đó. Thanh khoản có sự cải thiện cho thấy lực cầu giá thấp vẫn xuất hiện để nâng đỡ thị trường. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index đã có tám phiên liên tiếp dao động giằng co với biên độ chỉ 40 điểm trong khoảng 1.005-1.045 điểm. Trong bối cảnh mà phiên cơ cấu danh mục cuối cùng trong kỳ review này của hai quỹ ETF sắp diễn ra thì thanh khoản phiên cuối tuần có khả năng sẽ tăng lên nhưng biến động giằng co trong khoảng giá này nhiều khả năng là không có sự thay đổi. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng chủ đạo của VN-Index sẽ tiếp tục là giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 1.005-1.045 điểm như diễn biến của tám phiên trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục tận dụng những phiên hồi phục để hiện thực hóa lợi nhuận bắt đáy trước đó và chỉ nên giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng các phiên giảm điểm để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tích cực trong 6 tháng cuối năm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

14/6/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, chỉ số chạm mức cao nhất trong phiên tại 1.033,46 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực bán bắt đầu tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ. Đà giảm mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 14,81 điểm (-1,44%) xuống 1.015,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.800 đồng, VIC giảm 2.000 đồng, GAS giảm 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 117,32 điểm. Từ khoảng gần 11h trở đi, áp lực cung tăng mạnh khiến chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu và đà giảm mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở gần mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,75 điểm (-1,5%) xuống 114,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 900 đồng, SHB giảm 200 đồng, PVS giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, API tăng 1.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 594,77 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 27,2 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 128,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 125,5 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SKG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 59,2 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 69,68 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,4 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 42,8 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 14,6 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 131 triệu đồng tương ứng với 7,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Fed tăng lãi suất, sẽ còn 2 lần tăng nữa trong năm nay

Kết thúc phiên họp kéo dài 2 ngày vào rạng sáng hôm nay (14/6), Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã thông báo tăng lãi suất cơ bản ngắn hạn thêm 0,25%, đồng thời ám chỉ từ nay đến cuối năm lãi suất có thể tăng thêm 2 lần nữa.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index lại giảm khảm mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 135 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với ngưỡng hỗ trợ tại 1.000 điểm (MA20) và vùng kháng cự trong khoảng 1.025-1.030 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.065-1.085 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng chủ đạo của VN-Index sẽ tiếp tục là giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 1.005-1.045 điểm như diễn biến của tám phiên trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index lại giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 37 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 116,5-117,5 điểm (MA10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 123,5-125,5 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ hồi phục nhẹ nhằm lấy lại ngưỡng tâm lý quan trọng tại 115 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

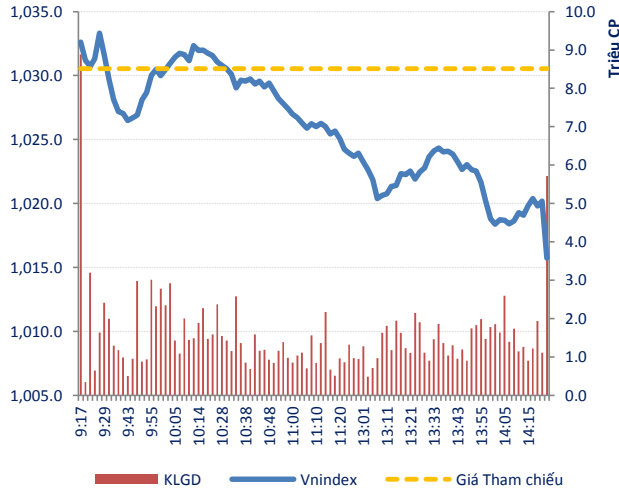
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,85 - 36,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 14/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.583 VND, tăng 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

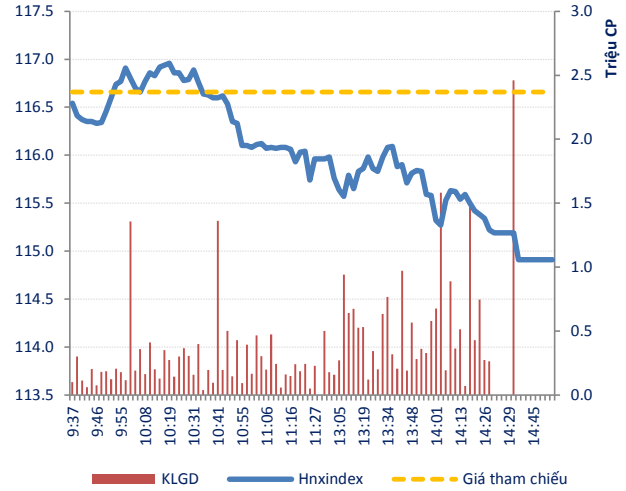
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,9 USD/ounce tương ứng với 0,38% lên 1.306,2 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,25 điểm tương ứng 0,27% xuống 93,31 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1825 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3439 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,96 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,1 USD/thùng tương ứng với 0,15% lên 66,74 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/6, chỉ số Dow Jones giảm 119,53 điểm tương ứng 0,47% xuống 25.201,2 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 8,1 điểm tương ứng 0,11% xuống 7.695,7 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 11,22 điểm tương ứng 0,4% xuống 2.775,63 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

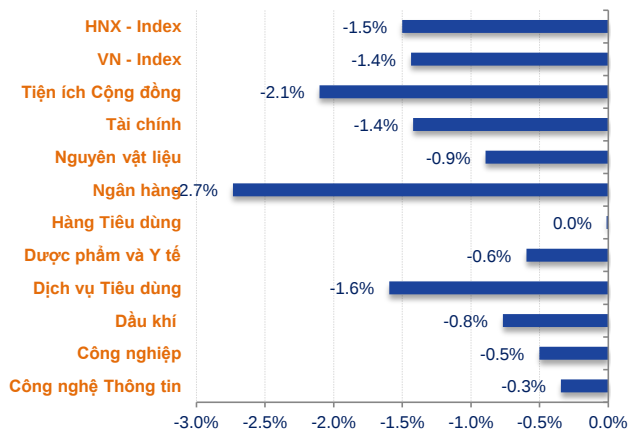
KLGD và VN-Index trong phiên



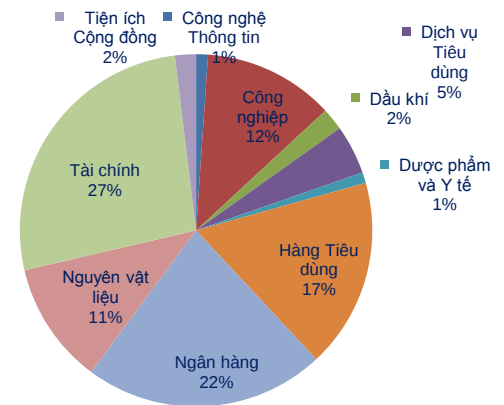
KLGD và HNX-Index trong phiên



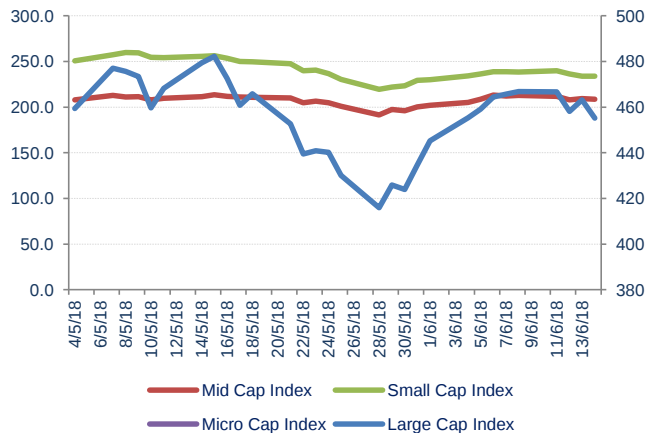
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



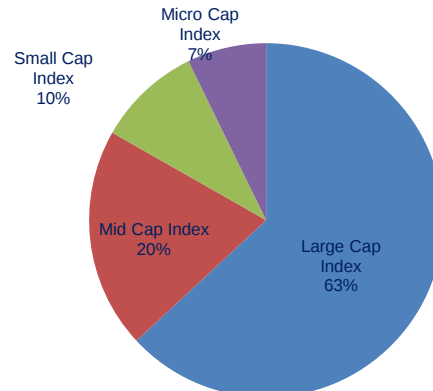
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SKG	2,216,727	HAG	10,355,440
2	VRE	233,510	STB	5,075,410
3	VCB	220,000	HPG	2,891,940
4	HCM	106,170	DXG	2,364,540
5	DRC	80,000	BID	1,682,270

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KVC	19,600	VGC	1,779,500
2	VIX	10,700	SHB	1,605,900
3	VCG	7,530	TIG	335,000
4	KKC	7,500	PVS	298,000
5	BVS	7,300	SHS	234,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	4.49	4.65	↑ 3.56%	14,898,000
HBC	27.00	28.80	↑ 6.67%	6,982,400
STB	12.80	12.55	↓ -1.95%	6,802,740
NVL	53.30	52.60	↓ -1.31%	6,611,870
HPG	43.40	42.60	↓ -1.84%	6,574,380

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.20	9.00	↓ -2.17%	8,205,283
DST	3.30	3.00	↓ -9.09%	5,046,800
ACB	41.50	40.60	↓ -2.17%	3,817,068
VGC	24.20	24.00	↓ -0.83%	2,198,820
PVS	17.10	16.70	↓ -2.34%	2,165,938

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	38.60	41.30	2.70	↑ 6.99%
PIT	7.38	7.89	0.51	↑ 6.91%
HTL	20.40	21.80	1.40	↑ 6.86%
RIC	5.70	6.09	0.39	↑ 6.84%
DTT	13.20	14.10	0.90	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDC	3.90	4.30	0.40	↑ 10.26%
MPT	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
CIA	34.00	37.40	3.40	↑ 10.00%
HGM	36.20	39.80	3.60	↑ 9.94%
NBW	16.10	17.70	1.60	↑ 9.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
SGT	5.87	5.46	-0.41	↓ -6.98%
SFC	23.80	22.15	-1.65	↓ -6.93%
PNC	15.90	14.80	-1.10	↓ -6.92%
TCD	15.50	14.45	-1.05	↓ -6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNT	30.50	27.50	-3.00	↓ -9.84%
QHD	16.60	15.00	-1.60	↓ -9.64%
QNC	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%
DST	3.30	3.00	-0.30	↓ -9.09%
CDN	16.40	15.00	-1.40	↓ -8.54%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	14,898,000	3.9%	791	5.9	0.3
HBC	6,982,400	3250.0%	4,192	6.9	1.6
STB	6,802,740	5.9%	753	16.7	1.0
NVL	6,611,870	13.6%	2,104	25.0	2.9
HPG	6,574,380	27.6%	4,053	10.5	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,205,283	11.8%	1,409	6.4	0.7
DST	5,046,800	6.1%	633	4.7	0.3
ACB	3,817,068	17.5%	2,568	15.8	2.4
VGC	2,198,820	8.4%	1,356	17.7	1.7
PVS	2,165,938	6.6%	1,787	9.3	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 7.0%	12.2%	1,683	24.5	2.8
PIT	↑ 6.9%	-30.1%	(3,444)	-	0.8
HTL	↑ 6.9%	10.5%	1,910	11.4	1.2
RIC	↑ 6.8%	-10.9%	(1,477)	-	0.5
DTT	↑ 6.8%	3.8%	553	25.5	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MDC	↑ 10.3%	6.8%	749	5.7	0.4
MPT	↑ 10.0%	1.7%	177	12.4	0.2
CIA	↑ 10.0%	26.0%	5,933	6.3	1.3
HGM	↑ 9.9%	15.0%	2,650	15.0	2.2
NBW	↑ 9.9%	7.1%	1,051	16.8	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SKG	2,216,727	21.1%	3,546	8.1	1.6
VRE	233,510	7.2%	970	45.9	3.2
VCB	220,000	19.2%	2,887	20.1	3.7
HCM	106,170	28.7%	6,047	11.2	2.9
DRC	80,000	7.4%	941	25.3	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	19,600	4.3%	473	4.0	0.2
VIX	10,700	14.4%	1,635	3.9	0.5
VCG	7,530	17.6%	3,047	5.6	1.2
KKC	7,500	16.3%	2,808	4.5	0.7
BVS	7,300	7.5%	1,732	9.8	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	332,351	8.4%	1,623	77.6	10.0
VHM	313,515	14.3%	7,048	16.6	3.4
VNM	261,224	40.7%	6,935	26.0	10.1
VCB	209,030	19.2%	2,887	20.1	3.7
GAS	179,911	23.3%	5,231	18.0	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	44,030	17.5%	2,568	15.8	2.4
VCS	15,680	52.9%	7,275	13.5	3.3
SHB	10,828	11.8%	1,409	6.4	0.7
VGC	10,760	8.4%	1,356	17.7	1.7
VCG	7,597	17.6%	3,047	5.6	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	1.89	17.1%	2,351	5.6	0.8
VHG	1.76	-105.9%	(7,857)	-	0.4
BID	1.74	14.5%	2,064	13.7	1.9
PLP	1.74	33.1%	3,448	4.0	1.0
DAT	1.73	5.6%	601	29.0	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.48	22.0%	3,222	14.7	3.0
ALV	2.04	18.1%	2,873	1.5	0.4
PVS	2.04	6.6%	1,787	9.3	0.7
KSK	1.95	1.1%	105	4.8	0.1
AME	1.74	8.1%	970	14.4	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
